

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST  
Ngày: 03 - 02 - 2023  
V/v: Tranh chấp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Nguyễn Hữu Khanh**

*- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:*

**Ông Phạm Văn Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, về: “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 635/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Thới T, thị trấn T, huyện Thới L, thành phố C. (Có mặt)

**Bị đơn:** 1/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1955. (Xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Thới T, xã Trường T, huyện Thới L, thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Phía nguyên đơn bà Lê Thị P yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả số tiền 124.000.000 đồng.

Bà Lê Thị P (nguyên đơn) trình bày: Bà có tham gia 06 chân hội do bà Nguyễn Thị T làm chủ hội. Cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Bà tham gia dây hội mùa 2.000.000 đồng, 4 tháng khai 01 lần, hội mở ngày 25.7.2015, có 16 phần chơi, bà tham gia 01 phần và đóng hội đầy đủ đến lần 15 và đến lần thứ 16 bà được hốt chót với số tiền hốt hội 29.000.000 đồng nhưng bà T chưa giao tiền hội.

- Dây thứ hai: Bà tham gia dây hội mùa 2.000.000 đồng, 4 tháng khai 01 lần,

hụi mở ngày 15.01.2017, có 15 phần chơi, bà tham gia 01 phần và đóng hụi đầy đủ đến lần 12 với số tiền đã đóng là 20.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Bà tham gia dây hụi mùa 2.000.000 đồng, 4 tháng khui 01 lần, hụi mở ngày 20.10.2018, có 20 phần chơi, bà tham gia 01 phần và đóng hụi đầy đủ đến lần 19 và đến lần thứ 20 bà được hốt chót với số tiền hốt hụi 37.000.000 đồng nhưng bà T chưa giao tiền hụi.

- Dây thứ tư: Bà tham gia dây hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi mở ngày 20.10.2018, có 21 phần chơi, bà tham gia 01 phần và đóng hụi đầy đủ đến lần 20 và đến lần thứ 21 bà được hốt chót với số tiền hốt hụi 19.600.000 đồng nhưng bà T chưa giao tiền hụi.

- Dây thứ năm và thứ sáu: Bà tham gia dây hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi mở ngày 05.6.2019, có 22 phần chơi, bà tham gia 01 phần và đóng hụi đến lần 18 với số tiền 11.000.000 đồng; Bà tham gia dây hụi 15 ngày 500.000 đồng, hụi mở ngày 25.11.2019, có 28 phần chơi, bà tham gia 01 phần và đóng hụi đến lần 24 với số tiền 7.400.000 đồng.

Hụi mùa quy định đầu thảo được hưởng 800.000 đồng, hụi tháng đầu thảo được hưởng 400.000 đồng và hụi 15 ngày đầu thảo được hưởng 200.000 đồng. Đến tháng 8 năm 2020 thì bà T tuyên bố bế hụi.

Nay bà yêu cầu ông cầu bà T và ông B có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 116.000.000 đồng (đã trừ bớt cho bà T và ông Tám số tiền xin giảm 8.000.000 đồng căn cứ vào biên nhận chót nợ hụi).

Bà Nguyễn Thị T (bị đơn) có lời khai: Nguyên từ năm 2015 đến năm 2019 bà có làm chủ hụi và bà Lê Thị P là hụi viên; Bà P có tham gia 06 dây hụi cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Dây hụi mùa 2.000.000 đồng, 01 năm khui 03 lần, hụi mở ngày 25.7.2015.

- Dây thứ hai: Dây hụi mùa 2.000.000 đồng, 01 năm khui 03 lần, hụi mở ngày 15.01.2017.

- Dây thứ tư: Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi mở ngày 20.10.2018,

- Dây thứ năm và thứ sáu: dây hụi tháng 1.000.000 đồng hụi mở ngày 05.6.2019 và dây hụi 500.000 đồng 01 tháng khui 01 lần, hụi mở ngày 25.01.2019;

Các dây hụi này bà P tham gia 01 phần mỗi dây; Bà thống nhất về số dây hụi, số phần hụi, số hụi và số tiền bà P đã đóng, bà P nêu tại đơn khởi kiện đề ngày 17.5.2022 về các dây hụi nêu trên là đúng, bà thống nhất và xác định đến nay còn nợ bà P tổng số tiền là 124.000.000 đồng. Trong đó, có 8.000.000 đồng tiền lãi hụi. Do không có khả năng choàng hụi vì nhiều hụi viên khác không đóng hụi cho bà nên bà tuyên bố bế hụi từ tháng 8 năm 2020 âm lịch. Việc kêu hụi, hốt hụi được thực hiện tại nhà bà. Số tiền hụi bà sử dụng vào việc trả nợ hụi trước đây do bà làm chủ. Chồng bà là ông Nguyễn Văn B không tham gia, không biết việc tham gia hụi giữa bà với các hụi viên nên việc bà P yêu cầu ông B liên đới trách nhiệm cùng bà trả nợ là không có

căn cứ do nợ của cá nhân bà. Nay bà đồng ý có trách nhiệm cá nhân trả cho bà P 116.000.000 đồng, bà không đồng ý trả 8.000.000 đồng tiền lãi do hụi bể nhưng bà P lại tính lãi như hụi sống thì bà không đồng ý. Bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ông Nguyễn Văn B (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án cũng như không đồng ý cho ghi lời khai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. (Có bài phát biểu kèm theo).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn Văn B là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp hụi”.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà P xác định chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả cho bà số tiền nợ hụi 116.000.000 đồng. Xin rút lại yêu cầu đối với ông Nguyễn Văn B. Cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Nguyễn Văn B do bà P rút lại yêu cầu.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị T cũng khai thống nhất với bà P về 6 dây hụi chơi, ngày mở hụi, số phần tham gia, số tiền hốt được và số tiền phải thanh toán cho nhau là 116.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cần buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị P số tiền 116.000.000 đồng là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân: Cần miễn án phí dân sự sơ thẩm do bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Điều 471, 164 và Điều 357 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 26, 35, 91, 92, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P. Buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị P 116.000.000 ( Một trăm mười sáu triệu) đồng.

Đối với số tiền phải thi hành thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hành tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Nguyễn Văn B do bà P rút yêu cầu khởi kiện đối với ông B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T. Hoàn trả cho bà Lê Thị P 3.100.000 (Ba triệu một trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005745 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa P đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Tuyên**